

TRƯỜNG THCS AN ĐIỀN

MA TRẬN – ĐẶC TẢ
Kiểm tra, đánh giá cuối kì 1
Môn Khoa học Tự nhiên – Khối 6
Năm học 2025 – 2026

1. Khung ma trận

- Thời điểm kiểm tra: Tuần 16/HKI - khi kết thúc **Chủ đề 7: TỪ TẾ BÀO ĐẾN CƠ THỂ**.
- Thời gian làm bài: 60 phút
- Hình thức kiểm tra: Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 40% trắc nghiệm, 60% tự luận).
- Cấu trúc:
 - + Mức độ đề: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 30% Vận dụng.
 - + Phần trắc nghiệm: 4,0 điểm, gồm 16 câu hỏi (ở mức độ nhận biết: 6 câu, thông hiểu: 6 câu, vận dụng: 4 câu)
 - + Phần tự luận: 6,0 điểm (Nhận biết: 2,5 điểm, Thông hiểu: 1,5 điểm; Vận dụng: 2 điểm)

STT	Chương/ chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá						Tổng % điểm	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng			
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL		
1	Chủ đề 1: Các phép đo	Đo chiều dài		1 (1,0đ)						10%
		Đo khối lượng	1 (0,25đ)		1 (0,25đ)					5%
		Đo thời gian	1 (0,25đ)				1 (0,25đ)			5%
		Thang nhiệt độ Celsius. Đo nhiệt độ	1 (0,25đ)		1 (0,25đ)					5%
2	Chủ đề 2: Các thể của chất	Sự đa dạng và các thể cơ bản của chất. Tính chất của chất			1 (0,25đ)					2,5%
3	Chủ đề 3: Oxygen và không khí	Không khí và bảo vệ môi trường	1 (0,25đ							2,5%

4	Chủ đề 4: Một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực – thực phẩm thông dụng. Tính chất và ứng dụng của chúng.	Một số vật liệu	1 (0,25đ)						2,5%	
		Một số nhiên liệu			1 (0,25đ)					2,5%
		Một số nguyên liệu			1 (0,25đ)					2,5%
		Một số lương thực – thực phẩm			1 (0,25đ)		1 (0,25đ)		5%	
5	Chủ đề 5: Chất tinh khiết – Hỗn hợp. Phương pháp tách các chất.	Chất tinh khiết, hỗn hợp, dung dịch				1 (1,5đ)			15%	
		Tách chất ra khỏi hỗn hợp.	1 (0,25đ)				1 (0,25đ)		5%	
	Chủ đề 6: Tế bào – Đơn vị cơ sở của sự sống.	Hình dạng và kích thước tế bào.					1 (0,25đ)		2,5%	
		Cấu tạo và chức năng tế bào.		1 ý (1,5đ)					15%	
		Sự lớn lên và sinh sản của tế bào						1 ý (0,5đ)	5%	
6	Chủ đề 7: Từ tế bào đến cơ thể	Cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào						1 ý (0,5đ)	5%	
		Từ hệ cơ quan đến cơ thể						1 (1,0đ)	10%	
Tổng số câu			6	1,5	6	1	4	1,5	20	
Tổng số điểm			1,5	2,5	1,5	1,5	1	2	10	
Tỉ lệ			40%		30%		30%		100%	

2. Bản đặc tả

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số ý TL/số câu hỏi TN		Câu hỏi	
			TL	TN	TL	TN

- Đo chiều dài - Đo khối lượng - Đo thời gian - Thang nhiệt độ Celsius. Đo nhiệt độ	Nhận biết	- Nêu được cách đo, đơn vị đo và dụng cụ thường dùng để đo chiều dài của một vật; Nêu được khái niệm giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của thước. - Nêu được đơn vị, cách đo dùng để đo thời gian. - Nêu được ý nghĩa, cách đo và dụng cụ thường dùng để đo khối lượng của một vật. - Phát biểu được nhiệt độ là số đo độ “nóng”, “lạnh” của vật. Nêu được cách xác định nhiệt độ trong thang nhiệt độ Celsius	1	3	C1	C5; C10; C14
	Thông hiểu	- Xác định được tầm quan trọng của việc ước lượng khối lượng trước khi đo; ước lượng được khối lượng của vật trong một số trường hợp đơn giản. - Xác định được tầm quan trọng của việc ước lượng nhiệt độ trước khi đo; ước lượng được nhiệt độ trong một số trường hợp đơn giản.		2		C12; C6
	Vận dụng	- Đo được thời gian của một hoạt động bằng đồng hồ		1		C16
- Sự đa dạng và các thể cơ bản của chất. Tính chất của chất	Thông hiểu	- Nêu được sự đa dạng của chất (chất có xung quanh ta, trong các vật thể tự nhiên, vật thể nhân tạo, vật vô sinh, vật hữu sinh,...) - Trình bày được một số đặc điểm cơ bản ba thể rắn, lỏng, khí thông qua quan sát; Trình bày được quá trình diễn ra sự chuyển thể; nóng chảy, sôi, bay hơi, đông đặc, ngưng tụ.		1		C3
- Oxygen và không khí	Nhận biết	- Nêu được một số tính chất của oxygen. - Nêu được thành phần của không khí; Tiến hành được thí nghiệm đơn giản để xác định thành phần phần trăm thể tích oxygen trong không khí.		1		C4
- Một số vật liệu thông dụng. - Nhiên liệu và an ninh năng lượng. - Một số nguyên liệu.	Nhận biết	- Nêu được khái niệm của vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu. - Nêu được cách sử dụng một số nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững.		1		C1
	Thông hiểu	- Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực, thực phẩm thông dụng trong cuộc sống và sản xuất		3		C2; C7; C15

- Một số lượng thực - thực phẩm.		- Thu thập dữ liệu, phân tích, thảo luận, so sánh để rút ra được kết luận về tính chất của một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực – thực phẩm.				
	Vận dụng	- Đề xuất được phương án ứng dụng của một số lương thực – thực phẩm thông dụng trong đời sống.		1		C9
- Chất tinh khiết, hỗn hợp, dung dịch. - Tách chất ra khỏi hỗn hợp.	Nhận biết	- Chỉ ra được mối liên hệ giữa tính chất vật lí của một số chất thông thường với phương pháp tách chúng ra khỏi hỗn hợp và ứng dụng của các chất trong thực tiễn.		1		C11
	Thông hiểu	- Phân biệt chất tinh khiết, chất hỗn hợp cho ví dụ. - Phân biệt được hỗn hợp đồng nhất, hỗn hợp không đồng nhất cho ví dụ.	1		C3	
	Vận dụng	- Đề xuất được phương pháp tách để tách chất ra khỏi hỗn hợp bằng cách lọc, cô cạn, chiết.		1		C8
- Khái niệm tế bào. - Hình dạng và kích thước tế bào. - Cấu tạo và chức năng tế bào. - Sự lớn lên và sinh sản của tế bào. - Tế bào là đơn vị cơ sở của sự sống.	Nhận biết	- Nêu được khái niệm tế bào, chức năng của tế bào.	1		C2a	
	Vận dụng	- Giải thích một số loại tế bào có hình dạng, kích thước khác nhau. - Tính số tế bào con tạo ra sau n lần phân chia từ 1 tế bào ban đầu. - Tìm số lần phân chia liên tiếp	1	1	C2b	C13
- Cơ thể đơn bào, cơ thể đa bào - Từ hệ cơ quan đến cơ thể.	Vận dụng	+ Phân tích sự phối hợp của nhiều hệ cơ quan. + Phân biệt được đâu là sinh vật đơn bào và đa bào.	2		C4; C2c	

ĐỀ

(Đề kiểm tra gồm có 02 trang)

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm) Chọn đáp án đúng nhất.

Câu 1. Thế nào là vật liệu?

- A. Vật liệu là một số thức ăn được con người sử dụng hàng ngày.
- B. Vật liệu là một số chất được sử dụng trong xây dựng như sắt, cát, xi măng.
- C. Vật liệu là một chất hoặc một hỗn hợp một số chất được con người sử dụng như là nguyên liệu đầu vào trong một quá trình sản xuất để tạo ra những sản phẩm phục vụ cuộc sống.
- D. Vật liệu là gồm nhiều chất trộn vào nhau.

Câu 2. Những chất cháy được khi cháy tỏa nhiệt và phát sáng được gọi là?

- A. Điện năng.
- B. Vật liệu.
- C. Nhiên liệu.
- D. Nguyên liệu.

Câu 3. Đặc điểm cơ bản để phân biệt vật thể vô sinh và vật thể hữu sinh là?

- A. Vật thể vô sinh không xuất phát từ cơ thể sống, vật thể hữu sinh xuất phát từ cơ thể sống.
- B. Vật thể vô sinh không có đặc điểm như trao đổi vật chất và năng lượng, sinh trưởng và phát triển, sinh sản, cảm ứng, còn vật thể hữu sinh có đặc điểm trên.
- C. Vật thể vô sinh là vật thể đã chết, vật thể hữu sinh là vật thể còn sống.
- D. Vật thể vô sinh là vật thể không có khả năng sinh sản, vật thể hữu sinh luôn luôn sinh sản.

Câu 4. Khí oxygen chiếm khoảng bao nhiêu phần trăm trong không khí?

- A. 10%.
- B. 21%.
- C. 50%.
- D. 78%.

Câu 5. Phát biểu nào sau đây không đúng?

- A. Chất lỏng co lại khi lạnh đi.
- B. Chất lỏng nở ra khi nóng lên.
- C. Khi nhiệt độ thay đổi thì thể tích chất lỏng thay đổi.
- D. Độ dẫn nở vì nhiệt của các chất lỏng khác nhau là như nhau.

Câu 6. Nhiệt kế thủy ngân không thể đo nhiệt độ nào trong các nhiệt độ sau?

- A. Nhiệt độ của một lò luyện kim.
- B. Nhiệt độ cơ thể người.
- C. Nhiệt độ của nước đá.
- D. Nhiệt độ khí quyển.

Câu 7. Thủy tinh được chế tạo ra từ nguồn nguyên liệu chính nào?

- A. Cát.
- B. Đá vôi.
- C. Gạch.
- D. Than đá.

Câu 8. Nước giếng khoan thường lẫn nhiều tạp chất. Để tách bỏ tạp chất, người dân cho nước giếng khoan vào bể lọc, đáy bể lót các lớp cát mịn, sỏi và than củi. Nước chảy qua các lớp này sẽ trong hơn. Nhận định nào sau đây là không đúng?

- A. Lớp cát mịn có tác dụng giữ các hạt đất, cát ở lại.
- B. Sau một thời gian sử dụng, ta phải thay rửa các lớp đáy bể lọc.
- C. Lớp than củi có tác dụng hút các chất hữu cơ, vi khuẩn.
- D. Lớp sỏi làm cho nước có vị ngọt.

Câu 9. Lứa tuổi từ 11 – 15 là lứa tuổi có sự phát triển nhanh chóng về chiều cao. Chất quan trọng nhất cho sự phát triển của xương là?

- A. Carbohydrate.
- B. Protein.
- C. Calcium.
- D. Chất béo.

Câu 10. Đơn vị đo thời gian trong hệ thống đo lường chính thức ở nước ta là?

- A. Tuần.
- B. Ngày.
- C. Giờ.
- D. Giây.

Câu 11. Hỗn hợp muối và nước được tách bằng cách?

- A. Lọc. B. Cô cạn. C. Sàng. D. Chiết.

Câu 12. Khi mua trái cây ở chợ, loại cân thích hợp là?

- A. Cân đồng hồ. B. Cân tạ.
C. Cân Roberval. D. Cân tiểu li.

Câu 13. Một tế bào phân chia liên tiếp tạo thành 8 tế bào con. Hỏi tế bào ban đầu đã phân chia bao nhiêu lần?

- A. 1 lần. B. 2 lần. C. 3 lần. D. 4 lần.

Câu 14. Trên một hộp bánh có ghi “Khối lượng tịnh: 500g”, con số này có ý nghĩa gì?

- A. Sức nặng của hộp bánh. B. Khối lượng cả bánh trong hộp và vỏ hộp.
C. Thể tích của hộp bánh. D. Khối lượng bánh trong hộp.

Câu 15. Biểu hiện sớm ở trẻ em thiếu vitamin A là gì?

- A. Sốt. B. Quáng gà. C. Còi cọc. D. Tiêu chảy.

Câu 16. Một người bắt đầu lên xe buýt lúc 13 giờ 48 phút và kết thúc hành trình lúc 15 giờ 15 phút. Thời gian từ khi bắt đầu đến lúc kết thúc hành trình là?

- A. 1 giờ 27 phút. B. 1 giờ 33 phút. C. 2 giờ 27 phút. D. 2 giờ 33 phút.

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1 (1,0 điểm): Thế nào là giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của thước?

Câu 2 (2,5 điểm):

a/ Nêu các thành phần chính và chức năng của tế bào?

b/ Một tế bào phiến lá tiến hành phân chia liên tiếp 2 lần. Hỏi sau quá trình này bao nhiêu tế bào con được tạo thành?

c/ Cho biết các sinh vật sau: Trùng roi, cây bắp cải, cây ổi, con rắn, con báo gấm, con cua đỏ, tảo lam, con ngựa vằn. Sinh vật nào thuộc cơ thể đơn bào?

Câu 3 (1,5 điểm): Phân biệt chất tinh khiết và hỗn hợp? Cho ví dụ.

Câu 4 (1,0 điểm): Khi em tập thể dục, những cơ quan và hệ cơ quan nào trong cơ thể cùng phối hợp hoạt động?

.....Hết.....

HƯỚNG DẪN CHẤM
KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2025-2026
MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN - LỚP 6

I. Trắc nghiệm: 4 điểm (mỗi câu được 0,25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
ĐA	C	C	B	B	D	A	A	D	C	D	B	A	C	D	B	A

II. Tự luận (6 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1 (1,0 điểm)	- Giới hạn đo của thước là chiều dài lớn nhất ghi trên thước. - Độ chia nhỏ nhất của thước là chiều dài giữa 2 vạch chia liên tiếp trên thước.	0,5đ 0,5đ
Câu 2 (2,5 điểm)	a. Các thành phần chính và chức năng của tế bào là: - Màng tế bào: bảo vệ và kiểm soát các chất đi vào, đi ra khỏi tế bào. - Tế bào chất: là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào - Nhân tế bào hoặc vùng nhân: Điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào. b. Số tế bào con được tạo thành là $m \times 2^n = 1 \times 2^2 = 4$ (tế bào con) c. Sinh vật thuộc cơ thể đơn bào là: Trùng roi, tảo lam	0,5đ 0,5đ 0,5đ 0,5đ
Câu 3 (1,5 điểm)	- Chất tinh khiết được tạo ra từ một chất duy nhất Ví dụ đúng - Hỗn hợp được tạo ra khi hai hay nhiều chất trộn lẫn với nhau Ví dụ đúng	0,5đ 0,25đ 0,5đ 0,25đ
Câu 4 (1,0 điểm)	Khi tập thể dục, những cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể cùng phối hợp hoạt động là: Hệ vận động Hệ thần kinh Hệ hô hấp Hệ tuần hoàn Hệ bài tiết	1 ý đúng được 0,25 đ.

....Hết